

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

*V/v ly hôn giữa chị Ng
và anh M.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 29-4-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Thanh Ng, sinh năm 1980 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân M, sinh năm 1980 (anh M xin xử vắng mặt).

Đều trú tại: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phí Thị Thanh Ng trình bày: Chị kết hôn với anh M là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Minh Khai vào tháng 06-2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến tháng 04- 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp và không có tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 4-2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh M. Về nuôi con chung: Chị và anh M có 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 10-5-2007 và Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 12-4-2018. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu A, để anh M nuôi cháu Tr, hai bên không phải góp cấp

dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai và bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Xuân M trình bày: Về điều kiện kết hôn như chị Ng trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến nay, tuy vợ chồng thỉnh thoảng có xô xát, nhưng không mâu thuẫn lớn, vợ chồng anh không có thời gian sống ly thân, anh vẫn còn tình cảm, anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh muốn gia đình đoàn tụ cùng chăm sóc con cái. Nay chị Ng cố tình xin ly hôn anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Ng ly hôn. Về nuôi con chung: Anh và chị Ng có 02 con chung như chị Ng trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu Tr, để chị Ng nuôi cháu A, hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh M trú tại Khu Th, thị trấn H, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H. Anh M xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Ng và anh M kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Minh khai vào tháng 6-2006, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 04-2019 đến nay. Mặc dù ban đầu anh M không muốn vợ chồng ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng, anh M đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị Ng và anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị Ng, anh M có 02 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 10-5-2007 và Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 12-4-2018. Khi ly hôn chị Ng xin nuôi cháu A, anh M xin nuôi cháu Tr, vì vậy cần giao cháu A cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tr cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị Ng và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Ng phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phí Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Xuân M.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 10-5-2007 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thảo Tr, sinh ngày 12-4-2018 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị Ng, anh M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006338 ngày 05-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.
5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ tuyên án, anh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã M;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn